

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

Số: /SNN&PTNT-CCTS  
V/v hướng dẫn cải tạo ao đầm, khung  
lịch mùa vụ nuôi trồng thủy sản năm  
2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày tháng 01 năm 2025

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-BNN-KN ngày 03/02/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật Khuyến nông Trung ương và điều kiện thực tế nuôi trồng thủy sản tại Thanh Hóa trong những năm qua; Công văn số 2530/TS-NTTS ngày 04/12/2024 của Cục Thủy sản về việc hướng dẫn khung lịch mùa vụ thả giống nuôi tôm nước lợ 2025; Để chủ động mùa vụ thả giống, thực hiện tốt kế hoạch nuôi trồng thủy sản năm 2025, Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn kỹ thuật cải tạo ao, đầm và khung lịch mùa vụ nuôi trồng thủy sản năm 2025, cụ thể như sau:

### **1. Hướng dẫn kỹ thuật cải tạo ao, đầm, bãi nuôi**

#### *1.1. Đối với nuôi cá nước ngọt*

Tát cạn, tháo rửa chua từ 1-2 lần sau đó bón vôi làm tăng pH đất; lượng vôi bón tùy thuộc vào pH đất, với ao đất thịt không chua  $\text{pH} \geq 6,5$  bón 5-7kg/100m<sup>2</sup>, ao đất sét, chua bón 10-15kg/100m<sup>2</sup> hoặc nhiều hơn sao cho pH ổn định trên 6,5. Nếu ao bị ô nhiễm có thể bón đến 20kg/100m<sup>2</sup>, sau đó tháo nước vào thau rửa 1-2 lần. Rãi vôi đều khắp mặt ao sau đó tiến hành phơi ao khô nứt chân chim, trước khi lấy nước, gây màu, thả giống.

Thời gian cải tạo xong trước tháng 3/2025.

#### *1.2. Đối với ao đầm nuôi tôm*

- Tu sửa ao đầm, đưa toàn bộ chất thải, tạp chất ra khỏi ao nuôi. Những ao không tháo cạn được thì dùng bơm, bơm sục đáy ao để tẩy rửa chất thải, sau đó bón vôi (lượng vôi bón tùy vào độ pH của đất). Thau rửa 2-3 lần đối với những ao bị phèn chua.

- Đảm bảo độ sâu ao nuôi >1m đối với hình thức nuôi QCCT và >1,5m đối với nuôi thâm canh, bán thâm canh tôm sú, tôm thẻ chân trắng.

Thời gian cải tạo xong trước tháng 3/2025.

#### *1.3. Đối với bãi nuôi ngao*

- Làm vệ sinh mặt bãi, thu gom tất cả những vật lạ như: đá sỏi lớn, mảnh sành sứ, vỏ hộp lon, bao bì nylon... ra khỏi mặt bãi. Đối với bãi có nhiều bùn, phải cải tạo bãi nuôi bằng phương pháp bổ sung cát.

- Cày xới mặt bãi: Khi triều rút cạn dùng bừa hoặc cào xới tới bề mặt bãi khoảng 5-10cm. Với các vùng có thời gian nuôi trên 3 vụ, chất hữu cơ lắng đọng có thể tăng lên cày xới lên 5-6 lần so với bình thường. Mục đích của việc cày xới là để ngao con dễ dàng chui xuống sâu, tránh hiện tượng ngao bị cuốn trôi.

- Đánh luống: Luống có cùng hướng với dòng chảy của nước thủy triều khi lên xuống. Mỗi luống rộng 1,5m, giữa hai luống làm một lối đi nhỏ để tránh dẫm lên bãi sau khi thả ngao. Nếu ở các khu vực nuôi ngao có thời gian phơi bãi quá 5 giờ/ngày hoặc thời gian phơi bãi kéo dài đặc biệt vào mùa hè cần có biện pháp giữ nước, tạo độ ẩm nhất định cho bãi nuôi.

#### 1.4. Đối với cá nuôi lồng

Gia cố chắc chắn hệ thống lồng nuôi; vệ sinh lồng nuôi để loại bỏ các sinh vật bám vào lưới lồng, đảm bảo sự lưu thông nước.

## 2. Hướng dẫn khung lịch mùa vụ và mật độ thả giống

### 2.1. Nuôi tôm nước lợ

- Nuôi tôm sú: Thả giống từ giữa tháng 3 đến tháng 8, mật độ từ 5-7 con/m<sup>2</sup>. Nên thả tôm giống đã qua ương (kích cỡ 2-3cm) để đảm bảo tôm phát triển tốt và đạt tỷ lệ sống cao; đồng thời thả thêm cua xanh, cá nước lợ.

- Đối với các cơ sở nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh trong ao: chỉ nên nuôi 2 vụ/năm. Thả giống từ tháng 3 đến tháng 10. Mật độ từ 80-100con/m<sup>2</sup>.

- Đối với các cơ sở nuôi tôm thẻ chân trắng trong hệ thống bể nuôi có mái che (cơ sở hạ tầng đảm bảo không chịu ảnh hưởng của thời tiết, chủ động kiểm soát tốt các yếu tố môi trường và công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh) có thể thả giống quanh năm và mật độ thả từ 150-200 con/m<sup>2</sup>.

### 2.2. Nuôi cá biển trong ao nước lợ

- Đối tượng: cá chẽm, cá hồng mỹ, cá đối mực,...

- Mật độ: từ 1-2 con/m<sup>2</sup> (cỡ cá thả >10cm)

- Thời gian thả giống: từ tháng 4 đến tháng 8

### 2.3. Nuôi cua xanh xen ghép với tôm sú

- Mật độ: từ 1-2 con/10m<sup>2</sup>

- Thời gian thả giống: từ tháng 4 đến tháng 10

### 2.4. Nuôi ngao thương phẩm (ngao trắng Bến Tre)

- Mật độ thả: Cỡ giống từ 400-600 con/kg mật độ thả từ 180-200 con/m<sup>2</sup>; dưới 250 con/m<sup>2</sup> đối với cỡ giống nuôi từ 500-800 con/kg; 250-350 con/m<sup>2</sup> đối với cỡ giống nuôi từ 800-2.000 con/kg.

- Thời gian thả giống: từ tháng 3 đến tháng 10

#### 2.5. Nuôi cá biển trong lồng bè

- Đối tượng: cá Mú, Giò, Vược, Hồng Mỹ,...

- Mật độ: từ 15-25 con/m<sup>3</sup> (cỡ cá thả >10cm)

- Thời gian thả giống: từ tháng 3 đến tháng 8

#### 2.6. Nuôi cá nước ngọt trong ao, hồ nhỏ

- Đối với cá nuôi truyền thống (mè, trôi, trắm, chép..): Thả giống từ tháng 3 đến tháng 5; có thể thả bù vào Vụ thu từ tháng 8 đến tháng 9.

+ Cần thả cá giống lớn, khoẻ mạnh, không sây sát, không có bệnh.

+ Mật độ thả từ 1-2 con/m<sup>2</sup>.

- Đối với nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh: Mật độ thả từ 3-5 con/m<sup>2</sup> (năng suất >10 tấn/ha/vụ); thời gian thả từ tháng 3 đến tháng 6.

#### 2.7. Nuôi cá nước ngọt trong lồng bè

- Đối tượng: cá trắm cỏ, trắm đen, rô phi đơn tính, cá chép,...

- Mật độ: từ 10-30 con/m<sup>3</sup>

- Thời gian thả giống: từ tháng 3 đến tháng 6

### 3. Thực hiện “Quy chế phối hợp quản lý giống tôm nước lợ”

Đối với các huyện, thị xã, thành phố có diện tích nuôi tôm nước lợ tổ chức triển khai thực hiện tốt “Quy chế phối hợp quản lý giống tôm nước lợ” đã được ký kết giữa các tỉnh có nuôi tôm nước lợ, cụ thể:

- Xác định nhu cầu giống thả, thời gian thả giống tôm sú, tôm chân trắng trên địa bàn và báo cáo về Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và PTNT trước tháng 3 hàng năm để tổng hợp thông báo cho Bên sản xuất giống.

- Khuyến cáo các cơ sở nuôi trên địa bàn liên kết với Hiệp hội tôm giống/cơ sở sản xuất giống có uy tín để có con giống chất lượng phục vụ sản xuất.

- Thiết lập kênh thông tin với các hộ, các tổ chức nuôi tôm tại địa phương để thường xuyên nắm bắt thông tin về sản xuất, nếu phát hiện tôm giống tại các cơ sở nuôi có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng như tôm chậm lớn, tôm bị nhiễm các bệnh nguy hiểm trong giai đoạn đầu thả nuôi thì thông tin về Chi cục

Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Sở Nông nghiệp và PTNT để thông báo cho bên sản xuất giống xem xét, xác minh và truy xuất nguồn gốc giống.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện tốt các nội dung trên. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Thủy sản) để phối hợp chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y (phối hợp t/h);
- Chi cục Thủy sản (để t/h);
- Lưu: VT, CCTS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Cường**